

**CÔNG TY TNHH DỊCH VỤ TƯ VẤN TÀI CHÍNH HT**  
**CÔNG BỐ NỘI DUNG ĐĂNG KÝ THÀNH LẬP MỚI**

**1. Tên công ty**

Tên công ty viết bằng tiếng Việt: CÔNG TY TNHH DỊCH VỤ TƯ VẤN TÀI CHÍNH HT

Tên công ty viết bằng tiếng nước ngoài: HT FINALCIAL CONSULTANT SERVICES COMPANY LIMITED

Tên công ty viết tắt: HATICOM,,LTD

**2. Mã số doanh nghiệp:** 0106936335

**3. Ngày thành lập:** 12/08/2015

**4. Địa chỉ trụ sở chính:**

Số nhà 38A, Ngách 15/106 Hoàng Quốc Việt, Phường Nghĩa Tân, Quận Cầu Giấy, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Điện thoại:

Fax:

Email:

Website:

**5. Ngành, nghề kinh doanh:**

| STT | Tên ngành                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                     | Mã ngành |
|-----|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|----------|
| 1.  | Bán buôn nhiên liệu rắn, lỏng, khí và các sản phẩm liên quan                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                  | 4661     |
| 2.  | Bán buôn kim loại và quặng kim loại                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                           | 4662     |
| 3.  | Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng<br>Chi tiết:<br>Bán buôn gỗ cây, tre, nứa; Bán buôn sản phẩm gỗ sơ chế; Bán buôn sơn và véc ni; Bán buôn vật liệu xây dựng; Bán buôn giấy dán tường và phủ sàn; Bán buôn kính phẳng; Bán buôn đồ ngũ kim và khoá; Bán buôn ống nối, khớp nối và chi tiết lắp ghép khác; Bán buôn bình đun nước nóng; Bán buôn thiết bị vệ sinh; Bán buôn thiết bị lắp đặt vệ sinh; Bán buôn dụng cụ cầm tay: búa, cưa, tua vít, dụng cụ cầm tay khác. | 4663     |
| 4.  | Bán buôn chuyên doanh khác chưa được phân vào đâu<br>Chi tiết:<br>- Bán buôn hoá chất công nghiệp<br>- Bán buôn phân bón và sản phẩm nông hóa;<br>- Bán buôn chất dẻo dạng nguyên sinh dạng: hạt, bột, nhão<br>- Bán buôn cao su;<br>- Bán buôn sợi dệt...;<br>- Bán buôn bột giấy;<br>- Bán buôn đá quý;<br>- Bán buôn phế liệu, phế thải kim loại/phi kim loại, nguyên liệu để tái sinh;                                                                                                    | 4669     |
| 5.  | Đại lý, môi giới, đấu giá<br>Chi tiết:<br>Đại lý:                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                             | 4610     |
| 6.  | Bán buôn thực phẩm                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                            | 4632     |

|     |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                  |      |
|-----|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|------|
| 7.  | Bán buôn vải, hàng may sẵn, giày dép                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                             | 4641 |
| 8.  | Bán buôn đồ dùng khác cho gia đình<br>Chi tiết:<br>Bán buôn nước hoa, hàng mỹ phẩm và chế phẩm vệ sinh<br>Bán buôn hàng gốm, sứ, thủy tinh<br>• Bán buôn đồ điện gia dụng, đèn và bộ đèn điện<br>• Bán buôn giường, tủ, bàn ghế và đồ dùng nội thất tương tự<br>Bán buôn sách, báo, tạp chí, văn phòng phẩm<br>Bán buôn đồ dùng khác cho gia đình chưa được phân vào đâu: Bán buôn dao, kéo, đồ dùng nhà bếp bằng kim loại                                                                                       | 4649 |
| 9.  | Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác<br>Chi tiết:<br>Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khai khoáng, xây dựng<br>• Bán buôn máy móc, thiết bị văn phòng, trừ máy vi tính và thiết bị ngoại vi;<br>• Bán buôn bàn, ghế, tủ văn phòng;<br>Bán buôn máy móc, thiết bị điện, vật liệu điện (máy phát điện, động cơ điện, dây điện và thiết bị khác dùng trong mạch điện )<br>Bán buôn máy móc, thiết bị y tế.                                                                                     | 4659 |
| 10. | Bán lẻ hàng hóa khác mới trong các cửa hàng chuyên doanh<br>Chi tiết:<br>Bán lẻ máy ảnh, phim ảnh, thiết bị quang học và thiết bị chính xác;<br>• Bán lẻ kính đeo mắt<br>• Bán lẻ đồng hồ và đồ trang sức;<br>• Bán lẻ hoa tươi, cây cảnh, hạt giống, phân bón, động vật cảnh và thức ăn cho động vật cảnh;<br>Bán lẻ hàng lưu niệm, hàng đan lát, hàng thủ công mỹ nghệ, đồ thờ cúng và hàng hóa phục vụ mục đích tính ngưỡng khác;<br>Bán lẻ tranh, tượng và các tác phẩm nghệ thuật khác mang tính thương mại | 4773 |
| 11. | Vận tải hành khách đường bộ khác<br>Chi tiết:<br>Kinh doanh vận tải hành khách theo hợp đồng.<br>Kinh doanh vận chuyển khách du lịch bằng xe ô tô.                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                               | 4932 |
| 12. | Vận tải hàng hóa bằng đường bộ<br>Chi tiết:<br>- Kinh doanh vận tải hàng hóa bằng xe ô tô;                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                       | 4933 |
| 13. | Hoạt động dịch vụ hỗ trợ kinh doanh khác còn lại chưa được phân vào đâu<br>Chi tiết:<br>- Ủy thác và nhận ủy thác xuất khẩu và nhập khẩu hàng hóa<br>- Xuất nhập khẩu các mặt hàng công ty kinh doanh.                                                                                                                                                                                                                                                                                                           | 8299 |
| 14. | Hoạt động hỗ trợ dịch vụ tài chính chưa được phân vào đâu<br>Chi tiết:<br>- Hoạt động tư vấn đầu tư;                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                             | 6619 |

|     |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                         |                                                                    |
|-----|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|--------------------------------------------------------------------|
| 15. | Hoạt động liên quan đến kế toán, kiểm toán và tư vấn về thuế<br>Chi tiết:<br>- Dịch vụ kế toán. Chi tiết: Làm kế toán; Làm kế toán trưởng;<br>Thiết lập cụ thể hệ thống kế toán cho đơn vị kế toán; Cung cấp<br>và tư vấn áp dụng công nghệ thông tin về kế toán; Bồi dưỡng<br>ngh nghiệp vụ kế toán, cập nhật kiến thức kế toán; Tư vấn tài<br>chính.<br>- Dịch vụ làm thủ tục về thuế | 6920(Chính)                                                        |
| 16. | (đối với ngành nghề kinh doanh có điều kiện doanh nghiệp chỉ<br>được hoạt động khi được cơ quan có thẩm quyền cho phép)                                                                                                                                                                                                                                                                 | Ngành, nghề chưa khớp<br>mã với Hệ thống ngành<br>kinh tế Việt Nam |

**6. Vốn điều lệ:** 900.000.000 VNĐ

**7. Danh sách thành viên góp vốn:**

| STT | Tên thành viên  | Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú đối với cá nhân; địa chỉ trụ sở chính đối với tổ chức                      | Giá trị vốn góp (VNĐ) | Tỷ lệ(%) | Số CMND (hoặc chứng thực cá nhân hợp pháp khác) đối với cá nhân; Mã số doanh nghiệp đối với doanh nghiệp; Số Quyết định thành lập đối với tổ chức | Ghi chú |
|-----|-----------------|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------|-----------------------|----------|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|---------|
| 1   | VŨ THANH HÀ     | Số 9, Phan Chu Trinh, Phường Điện Biên, Thành phố Thanh Hoá, Tỉnh Thanh Hoá, Việt Nam                     | 450.000.000           | 50,00    | 171396057                                                                                                                                         |         |
| 2   | LÊ THỊ NGỌC     | Số 38A, ngách 106/15 ngõ 106 Hoàng Quốc Việt, Phường Nghĩa Tân, Quận Cầu Giấy, Thành phố Hà Nội, Việt Nam | 270.000.000           | 30,00    | 013141538                                                                                                                                         |         |
| 3   | MAI VƯƠNG TRỌNG | Số 38A, ngách 106/15 ngõ 106 Hoàng Quốc Việt, Phường Nghĩa Tân, Quận Cầu Giấy, Thành phố Hà Nội, Việt Nam | 180.000.000           | 20,00    | 013141540                                                                                                                                         |         |

**8. Người đại diện theo pháp luật:**

Họ và tên: VŨ THANH HÀ

Giới tính: Nam

Chức danh: *Chủ tịch hội đồng thành viên*

Ngày sinh: 04/06/1969

Dân tộc: Kinh

Quốc tịch: Việt Nam

Loại giấy chứng thực cá nhân: *Chứng minh nhân dân*

Số giấy chứng thực cá nhân: 171396057

Ngày cấp: 20/11/2009

Nơi cấp: Công an tỉnh Thanh Hoá

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú:

*Số 9, Phan Chu Trinh, Phường Điện Biên, Thành phố Thanh Hoá, Tỉnh Thanh Hoá, Việt Nam*

Chỗ ở hiện tại:

*Số 14, Ngách 85, Ngõ 168, Đường Kim Giang, Phường Đại Kim, Quận Hoàng Mai, Thành phố Hà Nội, Việt Nam*

**9. Nơi đăng ký:** Phòng Đăng ký kinh doanh Thành phố Hà Nội